

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại
ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét),
ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Căn cứ theo Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 được Quốc hội khóa 11 ban hành và các luật, quy định có liên quan;

Căn cứ theo Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng Kiểm toán;

Theo quyết định của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU ("Công ty") về việc bổ nhiệm CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN NEXIA ACPA, là thành viên của Hãng Kiểm toán Quốc tế Nexia International, làm đơn vị soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015. Đối với công tác kiểm toán cho năm 2015, nếu được Đại hội Cổ đông và hoặc Ban Kiểm soát thông qua đơn vị kiểm toán là NEXIA ACPA, thì các điều khoản hợp đồng này đối với công tác kiểm toán cho năm 2015 sẽ có hiệu lực.

Hợp đồng này được lập và ký kết vào ngày 23 tháng 10 năm 2013 giữa:

Bên A:

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
Địa chỉ	Lầu 1, Toà nhà TTC, Số 1 Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	84 8 3770 1114
Số fax	84 8 3770 1116
Tài khoản số	<Cập nhật>
Tại	<Cập nhật>
Mã số thuế VAT	0301446863
Đại diện bởi	Ông Nguyễn Hữu Dũng
Chức vụ	Tổng Giám đốc

Bên B:

Tên	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN NEXIA ACPA
Địa chỉ	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hoà Bình 106 Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy Hà Nội
Số điện thoại	84 4 3755 6080
Số fax	84 4 3755 6081
Tài khoản số	002 - 285898 – 061 (VNĐ) 002 - 285898 – 161 (USD)
Tại	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), CN Hà Nội
Mã số thuế VAT	0101476557
Đại diện bởi	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Qua trao đổi bàn bạc, hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung Dịch vụ

- Soát xét và phát hành báo cáo soát xét báo cáo tài chính riêng rẽ và hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014.
- Kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng rẽ và hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015.

Điều 2: Trách nhiệm của Bên B

Liên quan đến việc soát xét và kiểm toán, Bên B sẽ:

- 2.1. Thực hiện cuộc soát xét và kiểm toán theo Hệ thống Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các quy định và luật hiện hành tại Việt Nam cho bên A.
- 2.2. Xây dựng và thông báo cho Bên A nội dung, kế hoạch kiểm toán. Trong kế hoạch kiểm toán Bên B sẽ đề cập cụ thể về thời gian, nhân sự cần thiết để thực hiện cuộc kiểm toán, cũng như yêu cầu Bên A chuẩn bị trước một số vấn đề về sổ sách, chứng từ kế toán để cuộc kiểm toán được tiến hành một cách thuận lợi.
- 2.3. Đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan và giữ bí mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán (trừ khi có ủy quyền bằng văn bản của Bên A).
- 2.4. Cử Kiểm toán viên và chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc kiểm toán theo nội dung đã nêu tại Điều 1 của Hợp đồng.
- 2.5. Một cách không chậm trễ và bằng phương thức nhanh nhất theo hợp đồng, thông báo và nêu rõ lý do cho Bên A khi có hoặc có khả năng có bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình, đồng thời đề xuất cho bên A hướng giải quyết để cuộc kiểm toán có thể hoàn thành với thời gian sớm nhất.
- 2.6. Đảm bảo bên B được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán trong lĩnh vực chứng khoán và kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán của Bên A là người có tên trong danh sách các kiểm toán viên hành nghề được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán trong lĩnh vực chứng khoán.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A

Liên quan đến việc kiểm toán, Bên A và các công ty liên quan sẽ:

- 3.1. Tuân theo các quy định về ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo theo pháp luật.
- 3.2. Khóa sổ các tài khoản luật định phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam ("VAS") bao gồm sự ghi chép định kỳ các khoản dự phòng, trích trước, và dự phòng do đánh giá lại theo qui định tại các chuẩn mực kế toán đúng thời hạn và trước khi bắt đầu đợt kiểm toán cuối năm. Nếu các tài khoản luật định không được khóa sổ phù hợp với các chuẩn mực kế toán và dẫn đến nhiều lần điều chỉnh các tài khoản luật định vượt mức hợp lý, điều này sẽ dẫn đến một "thay đổi về nội dung công việc" được quy định tại Điều 6.2 dưới đây.
- 3.3. Kịp thời cung cấp định kỳ cho Bên B các dữ liệu và thông tin cần thiết.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

- 3.4 Hợp tác và hỗ trợ đầy đủ cho Bên B trong suốt quá trình công tác, bao gồm sự hỗ trợ từ các phòng ban của Bên A chịu trách nhiệm về các giao dịch tài chính phát sinh.
- 3.5 Tuân thủ chặt chẽ tiến độ các công việc đã thống nhất, bao gồm việc khóa sổ các số liệu kế toán và sự chuẩn bị tiến độ của các công việc khác do Bên B yêu cầu.
- 3.6 Thanh toán phí dịch vụ cho Bên B như đã quy định ở Điều 6 của bản Hợp đồng này.

Điều 4: Hai bên công nhận

4.1 Dự phòng thuế

Việc kiểm toán của Bên B không được thiết kế nhằm mục đích đảm bảo rằng toàn bộ các khoản nợ thuế phải trả theo quy định của pháp luật Việt Nam đã được trích lập đầy đủ, ngoại trừ khi các khoản nợ thuế phải trả này là trọng yếu và việc thanh toán trong tương lai từng khoản nợ thuế này là chắc chắn.

4.2 Sở hữu hồ sơ kiểm toán

Hồ sơ kiểm toán được lập gắn liền với công việc của Bên B là thuộc quyền sở hữu của Bên B và tạo thành những thông tin được bảo mật và sẽ được Bên B lưu trữ theo các thủ tục và chính sách của Bên B. Trong quá trình sở hữu Hồ sơ kiểm toán này, Bên B không được đơn phương công bố bất cứ thông tin nào liên quan đến các báo cáo tài chính của Công ty, nếu không có sự đồng ý của Công ty.

4.3 Sử dụng thư điện tử và/hoặc internet

Bên A xác nhận rằng:

- Hai Bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ khi Bên A có yêu cầu khác; và
- Bên A chấp nhận những rủi ro tiềm tàng bao gồm các rủi ro an ninh mạng do bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp vào các thông tin này, các rủi ro do bị sửa đổi làm sai lệch nội dung thông tin liên lạc và các rủi ro do bị vi rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác. Do đó, Bên A phải kiểm tra vi rút tất cả thông tin liên lạc với Bên B.

4.4 Công bố báo cáo kiểm toán

Nếu Bên A có ý định công bố báo cáo tài chính không hoàn chỉnh dưới bất kỳ hình thức nào cùng với báo cáo của Bên B (hoặc đề cập đến Bên B dưới bất kỳ hình thức nào) trong một văn bản chứa đựng những thông tin khác, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B một bản thảo của văn bản đó để Bên B đọc và góp ý trước khi in thành văn bản để gửi đi các nơi.

Điều 5: Thời gian kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán

Tiếp theo việc thực hiện Hợp Đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận thời gian bắt đầu và hoàn thành nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Các bên thừa nhận có nhiều yếu tố phát sinh trong quá trình kiểm toán có thể ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành công việc kiểm toán. Hai bên sẽ cùng làm việc để hoàn thành các điều khoản ghi trong hợp đồng này trong thời gian sớm nhất có thể được.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Yêu cầu theo thời gian của bên B:

	2014	2015
Soát xét báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2013		
- Thời gian soát xét	Ngày 23 tháng 10 năm 2013	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Bên B gửi các yêu cầu cung cấp tài liệu cho Bên A	Ít nhất 7 ngày làm việc trước khi tiến hành soát xét	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Bên A cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Bên B	Ít nhất 3 ngày làm việc trước khi tiến hành soát xét	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian bắt đầu soát xét	Ít nhất 30 ngày làm việc trước hạn phát hành báo cáo	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian đưa ra các bút toán điều chỉnh	Không quá 3 ngày làm việc sau khi kết thúc lịch làm việc tại Bên A	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian bên A giải quyết các vấn đề tồn đọng và có ý kiến về bút toán điều chỉnh	Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin về các bút toán điều chỉnh của Bên B	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành dự thảo báo cáo tài chính soát xét	Không quá 7 ngày làm việc trước khi phát hành báo cáo	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành báo cáo tài chính soát xét chính thức	Ngày 18 tháng 11 năm 2013	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành báo cáo tài chính hợp nhất soát xét chính thức	Ngày 25 tháng 11 năm 2013	Sẽ được đề cập trong phụ lục
Kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2014		
- Thời gian kiểm toán	Ngày 22 tháng 4 năm 2014	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Bên B gửi các yêu cầu cung cấp tài liệu cho Bên A	Ít nhất 7 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm toán	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Bên A cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của Bên B	Ít nhất 3 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm toán	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian bắt đầu kiểm toán	Ít nhất 30 ngày làm việc trước hạn phát hành báo cáo	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian đưa ra các bút toán điều chỉnh	Không quá 3 ngày làm việc sau khi kết thúc lịch làm việc tại Bên A	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian bên A giải quyết các vấn đề tồn đọng và có ý kiến về bút toán điều chỉnh	Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin về các bút toán điều chỉnh của Bên B	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành dự thảo báo cáo tài chính kiểm toán	Không quá 7 ngày làm việc trước khi phát hành báo cáo	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành báo cáo tài chính kiểm toán chính thức	Ngày 22 tháng 5 năm 2014	Sẽ được đề cập trong phụ lục
- Thời gian phát hành báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán chính thức	Ngày 29 tháng 5 năm 2014	Sẽ được đề cập trong phụ lục

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Điều 6: Phí dịch vụ chuyên môn và phương thức thanh toán

6.1 Phí dịch vụ cho các công việc nêu trên là :

	2014	VNĐ/năm 2015 (*)
Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính riêng rẽ và hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán)	105.000.000	105.000.000

Phí dịch vụ chuyên môn này đã bao gồm các khoản phụ phí cần thiết khác (ví dụ: chi phí đi lại, liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn), nhưng chưa bao gồm thuế VAT và các khoản thuế khác nếu có sẽ được cộng vào phí trên. Khoản phí trên đã bao gồm mười bộ báo cáo tài chính (tám bộ tiếng Việt và hai bộ tiếng Anh cho mỗi loại báo cáo) và một bộ thư quản lý bằng tiếng Việt. Nếu Công ty yêu cầu thêm số lượng báo cáo, Bên B sẽ tính phí cố định là 200.000 đồng Việt Nam cho một bản.

(*) Phí dịch vụ chuyên môn trong năm 2015 cho các dịch vụ nằm trong phạm vi hợp đồng này sẽ được điều chỉnh nếu có sự tăng/giảm đáng kể của hoạt động kinh doanh của Bên A, tuy nhiên việc tăng/giảm phí sẽ được giới hạn trong khoảng 10% của chi phí trên. Trong trường hợp Bên A yêu cầu các dịch vụ khác ngoài phạm vi của hợp đồng này thì mức phí cho các dịch vụ đó sẽ được hai bên đồng ý trên cơ sở thỏa thuận.

6.2 Phí dịch vụ chuyên môn theo Hợp đồng này sẽ được thanh toán theo tiến độ sau:

	2014	2015
Khi bắt đầu soát xét giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014	20%	20%
Khi kết thúc đợt kiểm toán cuối năm tại ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015	40%	40%
Khi phát hành báo cáo kiểm toán cuối năm và hóa đơn tài chính cho mỗi năm	40%	40%

6.3 Mức phí nêu tại Điều 6.1 chỉ được giới hạn cho các dịch vụ nêu trên.

6.4 Các dịch vụ khác Bên B được yêu cầu cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ về tuân thủ và tư vấn thuế, thiết kế và quản lý hệ thống và việc thực hiện rà soát lại và tư vấn về các hoạt động, v.v... sẽ được đề cập đến ở một hợp đồng khác.

6.5 Bên A sẽ thanh toán chi phí dịch vụ bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B (như được đề cập ở phần trên) trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán của Bên B. Bên B có quyền tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền đến hạn chưa thanh toán với lãi suất 2%/tháng nhưng tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng.

Điều 7: Thời hạn của Hợp đồng

7.1 Hợp Đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày hai Bên cùng ký kết đến thời điểm sớm hơn của ngày nào mà Bên B cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và tiếng Việt và Bên A đã thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ Chuyên Môn cho Bên B, hoặc ngày phát sinh các vấn đề được nêu trong Điều khoản 8, hoặc ngày biên bản thanh lý hợp đồng được ký.

7.2 Điều khoản 4 và 9 vẫn giữ nguyên giá trị ngay cả khi Hợp Đồng này kết thúc.

Điều 8: Hủy Hợp đồng

Nếu vì một lý do nào đó Hợp đồng này bị hủy bỏ bởi bất kỳ một bên nào, Bên B có quyền tính chi phí cho Bên A đối với thời gian thực tế đã phát sinh cho công việc đến ngày hủy hợp đồng.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét), ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Điều 9: Giới hạn trách nhiệm

Trách nhiệm tối đa của bên B liên quan đến dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng này sẽ được giới hạn trong số chi phí đã trả cho phần dịch vụ hay kết quả công việc của Bên B làm phát sinh trách nhiệm. Công ty phải đảm bảo và bảo vệ cho Bên B khỏi bất kỳ sự khiếu nại nào liên quan đến dịch vụ do Bên B cung cấp theo hợp đồng này.

Điều 10: Phạt hợp đồng

- 10.1 Đối với công ty niêm yết: Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên A các Báo cáo soát xét, kiểm toán để Bên A nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định trên cơ sở Bên A đã cung cấp đầy đủ chứng từ, sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc soát xét, kiểm toán đồng thời Bên A phải có ý kiến chính thức về các bút toán đề nghị điều chỉnh, các vấn đề phát sinh cho Bên B kịp thời, đầy đủ theo đúng thời gian đã thống nhất giữa hai bên (quy định tại Điều 5). Nếu Bên B không thực hiện theo đúng quy định trên làm cho Bên A không công bố thông tin kịp thời thì Bên B phải chịu mọi trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật.
- 10.2 Đối với công ty không niêm yết: Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên A các Báo cáo soát xét, kiểm toán theo đúng thời gian đã thống nhất giữa hai bên trên cơ sở Bên A đã cung cấp đầy đủ chứng từ, sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc soát xét, kiểm toán đồng thời Bên A phải có ý kiến chính thức về các bút toán đề nghị điều chỉnh, các vấn đề phát sinh cho Bên B kịp thời, đầy đủ theo đúng thời gian hai bên đã thỏa thuận (quy định tại Điều 5). Nếu một trong hai bên không thực hiện theo đúng thời gian đã thống nhất do lỗi của mình thì bên vi phạm phải chịu phạt 0,5% giá trị hợp đồng/ngày làm việc (trừ thứ 7, chủ nhật) nhưng tối đa không quá 08% giá trị hợp đồng.

Điều 11: Giải trình và bảo đảm

Mỗi bên giải trình, đảm bảo và cam kết với bên kia như sau:

- 11.1 Mỗi bên là một công ty đang hiện hữu, được thành lập hợp pháp, có đầy đủ quyền hạn thực hiện công việc kinh doanh như đang thực hiện, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, và tuân theo mọi yêu cầu quan trọng theo luật định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh.
- 11.2 Mỗi bên có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

Điều 12: Thông báo

Mọi thông báo, đồng ý, ủy quyền, thông tin liên lạc, thông báo hủy hay chấp thuận theo yêu cầu của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực khi: (i) được lập thành văn bản và gửi thư bảo đảm có ký nhận, theo địa chỉ của bên sẽ được thông báo, hay (ii) chuyển bằng fax đến bên sẽ được thông báo và gửi thư xác nhận lại sau đó, theo địa chỉ được đề cập ở phần trên của Hợp đồng này hay tại địa chỉ khác mà bên được thông báo sau đó có yêu cầu bằng văn bản; hay (iii) chuyển thư tay đến cán bộ hay Giám đốc của bên được thông báo, và được cán bộ này ký nhận bằng văn bản.

Điều 13: Hiệu lực của điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng này bị xem là trái luật pháp hoặc vô hiệu toàn bộ hay từng phần theo bất kỳ luật áp dụng nào, thì điều khoản đó được xem như tách khỏi hoàn toàn với Hợp đồng này và Hợp đồng này sẽ được diễn giải và hiểu theo nghĩa như thể là điều khoản này không phải là một phần tạo thành của Hợp đồng này và các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực mà không bị ảnh hưởng bởi điều khoản đó.

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN

Hợp đồng số 131-21-13

Soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất tại
ngày 30 tháng 9 năm 2013 và 2014 (soát xét),
ngày 31 tháng 3 năm 2014 và 2015 (kiểm toán) của
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Điều 14: Trường hợp bất khả kháng

Không có bên nào phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ hoặc không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này nếu sự chậm trễ hoặc không thực hiện đó xuất phát từ việc đình công, thiên tai hoặc bạo loạn, can thiệp từ phía chính quyền tư pháp hoặc quân sự, từ việc thực hiện các quy định và quyết định pháp luật, bao gồm các vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát hoặc điều khiển, quản lý của các bên.

Điều 15: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Trong trường hợp xảy ra bất kỳ những tranh chấp hoặc vi phạm hợp đồng nào, trước tiên hai bên sẽ cùng giải quyết trên tinh thần hòa giải. Nhưng nếu thương thảo không đạt được kết quả thì việc tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế tại Việt Nam xem xét và xử lý. Phán quyết của tòa án sẽ được xem là kết quả cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các bên tham gia ký kết hợp đồng. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ phí tổn cho việc giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Điều 16: Tiết lộ thông tin

Bên A đồng ý cho Bên B công bố một số thông tin nhất định liên quan đến dịch vụ đề cập trong Hợp Đồng này cho mục đích soạn thảo các bản giới thiệu dịch vụ và các tài liệu quảng cáo chung, với điều kiện là:

- 16.1 khi soạn thảo các bản giới thiệu dịch vụ, thông tin cung cấp được giới hạn bởi tên công ty của Bên A và các diễn giải vắn tắt mô tả nội dung công việc, và
- 16.2 khi soạn thảo các tài liệu quảng cáo chung, Bên B phải nhận được sự đồng ý cụ thể của Bên A trước khi các tài liệu này được phát hành.

Điều 17: Tính toàn thể

Hợp đồng này được lập trên cơ sở thỏa thuận tổng thể giữa các bên có liên quan đến những vấn đề trong hợp đồng. Mọi sửa đổi hay thay đổi bất kỳ điều khoản nào phải được lập bằng văn bản và được ký giữa hai bên.

Trước sự chứng kiến của các bên, Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản gốc – có giá trị như nhau, mỗi bên lưu một bản. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN
TOÀN CẦU
NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 10 năm 2013

**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CHI NHÁNH
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
NEXIA ACPA
(TP HÀ NỘI)
NGUYỄN MẠNH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 10 năm 2013